

## Tiếng Việt, Tình Tôi

T&#225;c Gi&#7843;: Hàn L Nhân

Th&#7913; B&#7843;y, 21 Th&#225;ng 3 N&#259;m 2009 02:49

---

Nếu ai hỏi tôi yêu Quê H quê nào nhất?

Tha thì t trả l: N tôi ra đ!

Nếu ai hỏi tôi yêu ngôn ngữ nào nhất?

Hãnh di n trả l: Tiếng Việt mà thôi!

Mười th k B c thu c và sau non mười th k giành l i n n đ c l p, n c ta v n ti p t c dùng ch Hán r i ch Pháp là văn t chính trong hành chánh và h c đ ng, đ c bi t trong h c đ ng mãi đ n h n n a đ u th k XX tiếng Việt m i đ c chính th c dùng làm chuy n ngữ b c đ i h c – c th là n n c Việt Nam C ng Hoà trong th p niên 1960, tuy tiếng Việt t B c chí Nam tr c nay luôn luôn là ngôn ngữ ph thông trong gia đình, trong xã h i.

Th nh th i c a ch Hán, tiếng Nôm b các c n ho gia Giao Ch cho là "nôm na"; qua th nh th i c a th c dân Pháp t i Việt Nam, tiếng Việt l i b chính m t s ông Tây An Nam r rúng là "mách qué", đ i đ là vì tiếng Việt lúc b y gi , theo h , ch a có các danh t , đ ng ngữ , thu t ngữ khoa h c nh ph ng tây.

V y b n ch "Nôm na, mách qué" ngữ ý gì ? "Nôm" là cách đ c tr i t ch Nam c a m y nhà nho v i h u ý chệ bai. Na ch là âm đ m, đ đây không có nghĩa gì c , nh khi nói N t na, ho c Lóng li c, H c hi c, Tiếng tây tiếng u. Ăn nói nôm na t c ăn nói m c m c theo cách bình dân c a ng i không có h c ch "thánh hi n", trong văn viết ta th ng g p hai ch di n nôm. Mách qué hàm ý thi u văn hoá, nh khi ta nói gi trò mách qué, ăn nói mách qué. Nôm (Nam) còn ngữ ý đ i l i v i B c (ám ch Trung Hoa).

Trong m t bài viết cũ, tôi có trình bày đôi ba suy nghĩ v chuy n nôm na này, nay xin trích l i đ hi n ch v quân t :

Su t g n 5.000 năm đ ng n c, tri n miên điều đ ng v i "m t ngàn năm nô l gi c Tàu, m t trăm năm đô h gi c Tây", dân t c Việt Nam đã l n l t h p th hai n n văn hoá phong ki n Tàu và th c dân Tây mà không h đánh m t b n ch t, s c thái riêng bi t:

Sau m t th i gian xâm nh p Việt Nam, ch Hán li n b bi n th thành ch Nôm, Hàn Thuyên, m t ng i viết đã can đ m kh i x ng phong trào làm thi phú qu c âm viết b ng ch Nôm v i

## Tiếng Việt, Tình Tôi

T&#225;c Gi&#7843;: Hàn L Nhân

Th&#7913; B&#7843;y, 21 Th&#225;ng 3 N&#259;m 2009 02:49

---

những luật từ biến chính pháp theo Đường luật (luật này sau gọi là Hàn luật). Chế Nôm đã cho ta những tác phẩm bất hủ, tuy nội dung hay bởi cách nh vậy mà của Tàu, như Kim Vân Kiều của Nguyễn Du; Lạc Vân Tiên của Nguyễn Đình Chiểu...

Tóm lại chế Hán đã đem một phần hồn mình cho ta. Ngày nay để hay nói những chế khái niệm, xã hội, quá khứ, quốc gia, đức lập... ta không còn thấy sự sống sùng, xa mình a.

Thế Pháp thu cũng vậy, những chế Pháp nào lọt vào Việt Nam đều "nung nấu" Việt hoá. Ví dụ: cái bù-loong (boulon), cái tách (tasse), trái banh (balle)...» (Hàn L Nhân, "Nguyễn Ngọc Thạch Mĩ"). Tóm tắt:

Bút huê thò tình thuyễn-lét (a)  
Hội me-s con-nét moa chãng (b)  
Vu còn nhi-ét bao zãng (c)  
Đon moa k t ngài phe giảng-đ-r (d)

Những chế in nghiêng là phiên những từ tiếng Pháp: (a) một bức thư; (b) ông có biệt tôi không; (c) ông còn đưa cháu gái bao nhiêu tuổi; (d) cho tôi làm rõ. (dẫn theo Đào Trọng Đ)

Trước 1954, B đã có vài tác phẩm văn phẩm Việt ngữ: Sách Mỏ Tiếng Nam của Nguyễn Hiệt Chi và Lê Thạch (HN 1926), Luật Hội Ngã của Nguyễn Đình (LNH, HN 1939), Khổ Cũ Về Tiếng Việt Nam của Lê Ngọc Vĩnh (HN 1942)...

Trước 1975, Nam đã có chế những "thuần khiết ngôn ngữ Việt" được ghi lại trong các tác phẩm như Việt Văn Qui T của J. Lạc Ngọc Luông (SG 1935), Ngôn Ngữ Hội Việt Nam của Nguyễn Bật T (SG 1959), Văn Phẩm Việt Nam của Bùi Đức Tinh (SG 1952 và 1967), Chánh T Việt Ngữ và Việt Ngữ Chánh T Về của Lê Ngọc Tr (SG 1960), Việt Nam Văn Hội S Y của Đường Quang Hàm (in lần thứ 7, SG 1960), Ngữ Hội Nhập Môn của Nguyễn Đình Hoà (SG 1962), Khổ Lu n Về Ngữ Pháp Việt Nam của Nguyễn Hiệt Lê và Trọng Văn Chình (Hu 1963)... Để biệt tôi không như bà, chế ông nào đã từng tôi 2 tập bản thảo gõ bằng máy đánh chế, còn nhiều thư bút bên của Nguyễn Khắc Xuyên: 1/ Việt Ngữ Khái Luận dịch từ nguyên tác La-ng của Đ L (Alexandre de Rhodes) Việt năm 1651, trong này có trích dẫn từ Phép giảng tám ngày do Đ L Việt bằng chế Việt theo lại abc La-tinh; 2/ Về hình thành Chế Quốc Ngữ, Việt từ Đà L năm 1962-1964.

Năm 1976, v n đ Th ng Nh t Ti ng Vi t đã đ c r m r đ a ra t i m t h i ngh bàn v nh ng v n đ c a Ti ng Vi t, nh ng ch ng đi đ n đầu. Tháng 10 năm 1978, có h i ngh v v n đ Th ng Nh t Chính T , tr ng ban t ch c là ông Hoàng Tu t Hà N i vào. Cu i năm 1979 có H i ngh khoa h c toàn qu c Hà N i, trong ngh trình có đ tài "Gi gìn s trong sáng c a ti ng Vi t" v i các đ ngh đ nh ch và th ng nh t chính t , văn ph m, phiên âm tên ng i tên đ t ngo i qu c, v.v.

Ngày 30-4-75, sông B n H i không còn b ngắ n đ i: Toàn c i VN m t l n n a b xáo tr n t n g c trên m i ph ng di n, trong đó có v n đ Ti ng Vi t! Ti ng Vi t c a t i v n 99% do h c lóm, đa ph n qua sách báo Vi t ng Mi n Nam t x ng i. Ph i chắ ng vì là nhà nho mà ông thân t i có nh ng câu nói mà t i không quên đ c, ch ng h n: "Đ c sách báo là cách hay nh t đ t xoá đ n s đ t nát, m đ n c i lòng, hàm đ ng đ n nhân cách. Mu n khá Vi t ng thì ph i v ng Hán-Vi t mà các n b n Vi t đ ch t Đông Châu, Th y H , Tam Qu c là kho Hán Vi t. Còn nói và vi t đúng ti ng m đ là cách t lòng thành c th nh t đ i v i c i ngu n". Nh th , tuy m i l m b m ti ng Vi t nh ng th i đó – 16, 17 tu i – có đ p là t i tìm đ c sách vi t. B y gi n i sinh quán t i có nhà sách H ng Y n và t sách cho thuê c a anh ch Hu -Phiên. T i khoá t i u thuy t c a T K T ng, c a Duyên Anh, c a Nguy n Th y Long...; mê nh t là truy n ch ng Kim Dung, Ngo Long Sinh, C Long qua b n đ ch c a Hàn Giang Nh n, Phan C nh Trung, Đà Giang T ... và th ng xuyên tra T đ i n Pháp, Anh ra Vi t hay ng c l i. Ph n Hán Vi t t i dùng cu n Ti ng Hán Vi t Thông Đ ng c a Thanh Ngh và Hán Vi t T Đ i n c a Thi u Ch u, khi g p khó khăn v ng c nh trong câu thì đã có cu n t đ i n s ng trong nhà là ông c . Ông thân t i khá ch nho ra sao t i không bi t, ch c ch n m t đ i u sinh th i ông là ng i "cho ch " trong tang hôn t c a ng i Vi t trong c t nh Savannakhet. 30 năm sau, khi tr v ch u tang M năm 2004, t i m i bi t có bác Nguy n Đ i n Phiên xóm Hay-Đ oàng cũng khá ch nho.

T i ch m đ c t đ i n l m. M i xa nhà không lâu thì cu n t đ i n s ng đ t ng t qua đ i, cho nên đ t i p t c t "xoá đ n s đ t nát", l n h i trong t sách c a t i có 47 cu n t đ i n đ lo i. Khi t p vi t, có chút th c m c v ng ngh i, v H i-Ngã là t i tra ngay. Đó là t i noi g ng c Nguy n Hi n Lê, tác gi t i kính yêu nh t:

"Tr ái th , lo n ái th , th trung h u h u;  
B n đ đ o, phú đ đ o, đ o ngo i không không."

(Tr yêu sách, lo n yêu sách, trong sách chi chi cũng có;  
Nghèo gi đ o, giàu gi đ o, ngoài đ o th y th y đ u không).

(Nguyễn Hiên Lê)

Năm 213 trước Công Nguyên, nghe lời quân sư Lý Th, Tôn Thu Hoàng ra lệnh «phân thủ khanh nho»; năm 1966 Mao Trạch Đông phát động cuộc Cách Mạng Văn Hoá long trời lở đất rùng rợn 4 năm (1966-1976): «Mao t hào v cách m ng đó l m. Tây phương chế ông ta là Tôn Thu Hoàng ngày nay, ông ta m m c i b o ông h n Tôn Thu Hoàng c trăm l n ch , vì Tôn Thu Hoàng ch chôn s ng có 460 k sĩ, còn ông thì gi t t i 46.000 trí th c» (2).

Năm 1956, ông Hồ "du nhập và nhuần nhuyễn v n đ ng sáng t o" g ng C i cách đi n đ a, Bách hoa t phóng - Bách gia tranh minh t bên Tàu vào "hoàn c nh c th c a Việt Nam" v i k t qu "c b n thành công" trong th m k ch mang tên C i cách ru ng đ t và Trăm hoa đua n (Nhân văn-Giai ph m).

Năm 1976 và năm 1978, chính quy n CHXHCNVN – d i tri u TBT Lê Du n, noi g ng bác Mao, t n hành qu c sách thiêu h y tri t đ sách báo đ c xu t b n và phát hành t i n c VNCH trong th i k 1954-1975, đ ng th i b t hàng lo t văn ngh sĩ Mi n Nam đi "h c t p c i t o" (4). B i ng c dòng ch y c a l ch s lúc đó, ở Paris, t hè 1976, t i b t đ u làm ng c l i cu c "đ t sách" b ng cách truy t m l i sách "ng y" ven sông Seine (3). Trong th p niên 1980, nh ng sách "ng y" đ c tái b n t i Hoa k , m t m không nh là m n t t sách cũ c a t i. Xin thú th t là th i đó t i không h nghĩ t i hai ch tác quy n: T i ch mu n c l i câu nói v n đề n ng lòng t i: "B n ngàn năm vẫn hi n, sách không đ y m t xe"!

V n li ng tiếng Việt trong t i, nh đã nói qua, phân l n là nh ch u th ng ch u khó m t t sách "ng y", cho nên năm 1978, khi b t đ u sinh ho t v i đ ng bào thuy n nhân trong các tr i t n n t i Pháp, Đ c, Hoà Lan t i nhi u phen ng c ng i khi nghe nh ng t Hán-Việt ch ng h n nh t trí, đ t xu t, tham quan, ch t l ng, h i quan, di lý...; nh t là trong các bu i bù khú đàn hát và k chuy n t i u lâm đ v i nh ng "đ ng ng thu n Nôm" l l m nh cái n i ng i trên cái c c, đ ng h 2 c a s , tàu sân bay, x ng đ , nhà a, ch nuôi, máy bay lên th ng, làm vi c...(5). R i t khi phong trào máy vi tính và Internet n r t i b t g p c man "thu t ng khoa h c" nào c ng, Ph n m m, m m m, Ph n c ng, B nh , máy quét...; nào Ác li u, M ng m ch, Ph n m m gián đ p, Tr c tuy n...

Đ c và nghe r i t r i cũng h i h i quen, song đ cho ch c mình đã hi u m Ch Việt M i này đúng sai th nào, t i đã mỳ mò so n m t bài s k t có t a "Đ , đ em đ c l i thêm l n n a", sau b tíc thành "Ng i Việt m i, tiếng Việt m i". Xin trích l i cho ch v quân t kh p n i cùng th ng l m h ng v quê h ng "đ ng đ i":

“Chú cán bộ công an Ái Quốc giới phóng thím phó giáo sư tiến sĩ Diên Tân nhân mời tại tôi ở nhà trong một số câu giao thông ở vùng sâu xa, hùng hi m ngoài Bắc, chú phát hiện thím đẹp cả c k . Sau cuộc gặp ở nơi đó, thím là người tôi gặp cả chú. Chú thím thành sự hiểu, âm thầm chú tích cực truy kích tội li u, làm rõ nhân thân, lý lịch trích ngang cả thím, cả cả các thành phần trong gia đình thím. Té ra, thím là chị ruột cả một nghệ nhân nghiệp dư trong làng Quan Họ và là cô ruột cả một siêu sao trong làng VPop. Rồi chú tranh thủ liên hệ với thím. Thi thoảng, rồi công tác, chú dắt xu t đón thím và tham quan đa số cả nh quan Hà Nội. Qua liên hệ, tôi nhớ chú trình thím, đ thông thím, th ng nh t thím, cùng cùng đăng ký, nh t trí tranh đấu quần lý đ i thím bằng một đám cưới thu c di n đ i trà, nào th c đ n cao c p, l tân chiêu đãi ch t l ng cao, vì khách chủ yếu gồm đ m t quan chức các ban ngành, các nghệ sĩ u tú, các nghệ sĩ nhân dân (6) quanh thủ đô ngàn năm văn vật, cách mừng anh hùng cho t ng thích với vị trí cả chú.

Cả đ c v đ p xong, chú hiểu tôi đăng ký làm chiêu sinh ngành hội quan, nên đ c giới đi chuyên tu một khoá bồi dưỡng văn hoá cả p 3. Nhớ n đ ng và nhà n c, chú tôi trúng th ng x s qu c gia đ c 800 tri u. Chú kiên đ nh cả i t o m t b ng căn h c cả chú, nâng cả p thành t m đúng tiêu chuẩn EU. Rồi chú mua một cái đài, một đ u máy; x n nh t là m t giàn vi tính HP với bộ vi xử lý P4 đ ng đ i, với bộ nh đ y 2 t bai nên truy cả p cả c k nhanh, đ u ph i LCD to đùng cả c k m n, 2 c ng cả c k vĩ đ i, t ng cả ng là 500 t bai, đ y đ ph n m m nh c s d li u, b g TCVN, truy n đ li u, ác li u, ph n m m gián đ p, m ng m ch, l i n p luôn ph n m m 3Đ... cả ng thêm máy quét, máy in lê-d , máy in tia m c màu, máy nh k thu t s .

Quá bận c quan, chú chỉ kh n trình ng với nhà thao tác máy vi tính đ n a giới buổi đêm nên có nguy c không đ t yêu c u đ trúng tuy n cả p th trình ng c quan hội quan xu t nh p kh u t i cả a kh u Việt-Kampuchia, chú quá b c xúc nên tâm tánh chú chao đ o r i b cao huy t áp.

Một hôm đi nh máy bay lên th ng, chú thím và thăm quê ngo i các cháu, tình c gặp l i m t ng i b n trình c là lính th y đánh b (T đ i n tiếng Việt còn g i là h i quân đánh b /h i quân l c chi n), di n anh hùng tiên tiến nên gi y khen và huân ch ng c g i là, có v trình c kia là ch nuôi trong ph th t ng bên B bi n ngà. Hai chú bèn đ a 2 thím và nhà r i kh n trình ng bá cả nhau tham quan đa số ch trình mi t cả a kh u Việt-Trung, duy ý chí truy t m và mua đ c m t đ u c y t v nh m với r u quần l i. Chú Ái Quốc say r i tình t ng gây thím Diên Tân, với lý do là thím chị chu ng ngo i, đã g n hai 30 và b ng cả p t i ch c đ y tay mà ch thích cả u th mánh mung cả t i em nuôi chân dài...V chú nh c chú là đ t p k t chuyên tu bi n ch t, h hoá và hăm he đi đ xu t với bí ban. Chú quát:

- Cái th đàn bà ch a ai v y đã le te đi ng h nh mỳ, ng thì tích c c m, mà làm thì ch ng th y có kiên đ nh gì s t.

B t ng , chú táng thím m t b t tai c t l c, m m quát ti p:

- Đ xu t à, đ xu t à... Mu n đ xu t đ ông đi đ xu t cho m t th , ông tr ng k v i mỳ mà...

Đâu ng , thím Diên Tân ch a k p đi đ xu t v i bí ban thì ông hàng xóm đã đi khai báo v i t tr ng dân ph , th là t tr ng dân ph kh n tr ng đ n m i chú Á Qu c lên c quan làm vi c, nh ng v a b c vào căn h thì nh n ra ngay chú công an Á Qu c là b n đ ng khoá l p b tíc văn hoá c p 2, ngay sau th i Tem phi u-Bao c p l y l ng chuy n qua th i m c a, th i Kinh t th tr ng đ nh h ng XHCN. V y là v vi c tiêu c c coi nh đ c thông qua trong tinh th n x lí n i b , gi a b u không khí h ng ph n b n h c cũ g p l i nhau...”

(Ch c ch n là b n s k t này còn nhi u s su t, r t mong quý b n đ c nhin chút th i gi ph đ ch ra tiếng Việt tr c 1975. Mong thay!)

Cũng trong bài “Ngu n g c Th M i”, tôi m đ u:

“Khi m t qu c gia nh c ti u b m t qu c gia hùng c ng t v t ch t (kinh t , quân s ...) đ n tinh th n (văn hoá) xâm lăng thì cái h u qu đ u tiên mà qu c gia nh c ti u ph i h ng ch u là s xáo tr n trong n n văn hoá c a h . Và trong c n xáo tr n văn hoá đó, thì ca th ng b nh h ng rõ r t nh t. y vì thi ca, m t hình th c cao nh t c a văn h c, là t m g ng ph n chi u đ y đ và đ ng đ n n p sinh ho t tinh th n l n v t ch t c a dân t c.”

Trong tinh th n l i trích đ n trên thì Việt Nam th ng nh t, v n đ xáo tr n trong tiếng Việt – đ i v i đ ng bào Mi n Nam, là chuy n đ ng nhiên. Lãnh th Việt Nam dài 2.000 cây s , tr c 1975 đã có tình tr ng đ i đ ng, ti u đ v ngôn ng ; sau 1954 l i b chia cách nh ng 21 năm, v i hai n n chính tr đ i l p n c l a, do v y ph n ti u đ càng l rõ h n k t sau 1975.

Tôi có đợc k "Nữ i Bu n Tiếng Việt" c a Chu Đ u, "Tiếng Việt K C c" c a Di u T n, "Cái Ch t C a M t Ngôn Ngữ : Tiếng Việt Sài Gòn Cũ" c a Tr nh Thanh Th y, lo t bài "Gi gìn tiếng Việt" c a Cao Xuân H o, "Có Nên Dùng Ngôn Ngữ c a VC?" c a Đào Văn Bình...và m i tu n qua, bài "Nữ i Bu n Tiếng Việt" c a Ph m Xuân Dũng trên trang Vietnamnet. Tôi chia s tâm tr ng không vui c a các tác gi đó. Có đ i u, tôi xin thêm r ng n u đi sâu vào v n đ này h n chút n a, có th chúng ta s t xoa d u đ c r t nhi u đ i u b c mình mà m m c i tr c cu c b d d u b trong ngôn ngữ nói riêng n c ta t 34 năm qua.

M t ngôn ngữ sinh đ ng là m t ngôn ngữ bi t thích ng theo đà phát tri n c a th i đ i, theo bi n thiên c a xã h i. Xã h i Việt Nam đã thay đ i thì ngôn ngữ Việt v n không ph i lo i b t di b t đ ch, t t nhiên ph i đ i thay, nh t là s đ i thay k này không t ngoài đ m vô mà là t trên th c xu ng, l i đ c m u b ng hai ch "cách m ng" v i kh i đ i u c c m ch, ngô nghê đôi khi đ n r c i ra n c m t, nh ng đó l i là thu n lý, thu n tai, hay ho đ i v i k m nh nói chung, c a Việt n Ngôn Ngữ H c và H i Đ ng Qu c Gia Ch Đ o Biên So n T Đ i n Bách Khoa Việt Nam (XHCN) nói riêng. Nói th là vì trong ngôn ngữ, vi c du nh p, ch bi n ra nh ng tiếng m i, nh ng t m i th ng đ c đ i đ chia ra làm hai lo i: Dân hoá và Nho hoá. Nh ng tiếng m i "dân hoá" là do qu n chúng bình dân t o ra, th ng là thu n Nôm (ví đ : máy bay lên th ng, nhà xí, ch nuôi...); nh ng t "Nho hoá" là do ng i "có h c – Nho ( )" phiên đ ch hay ch tác, th ng là Hán-Việt (ví đ : ác li u, đài bán đ n, chuyên c ...). Nh ng, xét ra, khía c nh "dân hoá" hay "nho hoá" ho c vi c đ ng tình hay không đ ng tình đ i v i nh ng ch m i, theo tôi, m i th i m i n i, đ u có tính cách t ng đ i, y vì dù th nào r t cu c m i ng i v n ph i đ u hàng hai ch thông đ ng (đ c nhi u ng i th ng dùng): Ch thông đ ng, theo th i gian, m i là quy t đ nh sau cùng c a s s ng còn, s t n t i c a t ng tiếng m i – trong đó có th tiếng cũ B c, m i Nam; bu n c i Nam, bình th ng B c; t ng t tr ng h p m t b trên n i tiếng "khiêm cung, không thích nói v mình" t o thêm bút danh đ t nâng b d i c a chính mình là đ i u đ h m ch a t ng x y ra trên th gi i, nh ng l i là chuy n "vô t " m t góc nào đó t n quê cha đ t m tôi.

Trong tiếng Pháp, t ng m n t tiếng La-Hy, trong tiếng Anh t tiếng Saxon-Germanique (Đ c x a) ph i k là nh r i. Trong tiếng Lào, tiếng Thái Lan có vô s t ng m n t tiếng Pali-Sanscrit... n c ta, ch a ai làm th ng kê v s l ng tiếng Hán-Việt chi m m y ch c ph n trăm trong tiếng Việt hi n hành, nh ng theo tôi ch c ch n là ph i nhi u l m, nhi u đ n m c tôi e không nhà văn, h c gi nào so n n i m t tác ph m thu n Việt / Nôm dài đ hai trang A4.

Ng c dòng th i gian, riêng trong vi c "nho hoá" nh ng t m i, đã có bi t bao đ i u đáng suy g m. Xin c ra đây ít thí đ :

## Tiếng Việt, Tình Tôi

T&#225;c Gi&#7843;: Hàn L&# Nhân

Th&#7913; B&#7843;y, 21 Th&#225;ng 3 N&#259;m 2009 02:49

---

L&#ch s&# = g&#c ti&#ng Hán hàm nghĩa là L&#ch l&#, Tr&#i đ&#i t&#ng đ&#ng v&#i nghĩa L&#ch thi&#p, L&#ch duy&#t. Ng&#i Vi&#t ta dùng L&#ch s&# thành L&# đ&#, Nh&#nh&#n nh&#ng v&#n dùng L&#ch thi&#p, L&#ch duy&#t đ&# ch&# đ&#nh s&# t&#ng tr&#i.

Ti&#u tâm = g&#c ti&#ng Hán hàm nghĩa C&#n tr&#ng, K&# l&#ng. Ng&#i Vi&#t ta &#ng đ&#ng ra Nh&#nhen, H&#p h&#i.

T&# t&# = g&#c ti&#ng Hán hàm nghĩa T&# m&#, C&#n k&#. Ng&#i Vi&#t ta hi&#u thành Đ&#ng hoàng, T&#t b&#ng (Ăn &# t&# v&#i nhau, phim Chuy&#n T&# T&# c&#a Tr&#n Văn Th&#y).

T&#i tàn = g&#c ti&#ng Hán hàm nghĩa Làm h&#, Làm h&#ng đi. Ng&#i Vi&#t ta hi&#u ra th&#m b&#i: Căn nhà t&#i tàn rách nát, mi&#ng ăn là mi&#ng t&#i tàn.

Tu&#n = g&#c ti&#ng Hán &#n đ&#nh là 10 ngày: Th&#ng tu&#n, Trung Tu&#n, H&# tu&#n trong m&#t tháng. Nh&#ng ng&#i Vi&#t ta &#i có thêm nghĩa th&# hai, qui đ&#nh thành 7 ngày, ví đ&# Tu&#n san (t&#p chí ho&#c t&#p san ra hàng tu&#n) mà ng&#i Tàu g&#i là Chu san. Tr&#ng h&#p này t&#ng t&# ch&# L&# (tá) = 12 đ&#n v&#, trong Nam 1 &# có th&# lên t&#i 15 đ&#n v&#.

B&#ch = g&#c ti&#ng Hán nghĩa là s&#c Tr&#ng, nh&# B&#ch mã = Con ng&#a tr&#ng. Ng&#i Vi&#t t&#o ra nhi&#u nghĩa Nôm: Tóc b&#c, Vàng b&#c, B&#c màu... Ch&# b&#ch còn đ&#c đ&#c tr&#i thành b&#ch (tr&#ng b&#ch), thành ph&#ch (b&#c ph&#ch).

Đ&#ng nhiên ch&# b&#ch còn hàm vài nghĩa khác: B&#ch th&#y (th&#a th&#y), b&#ch nh&#t (kho&#ng th&#i gian tr&#i đã sáng t&#... Chính ph&# CHXH&#CN-VN đ&#ch th&#ng “B&#ch th&#” thành “Sách tr&#ng” là không chính xác, vì b&#ch trong B&#ch th&# còn ng&# ý r&#nh m&#ch, rõ ràng, minh b&#ch. Tr&#ng h&#p này tính t&# Tr&#ng không có m&#y nghĩa này. Còn n&#u “ki&#n đ&#nh” c&#ng lý r&#ng ch&# tr&#ng hàm ý Tr&#ng-tr&#ng, Trong-tr&#ng &#i sinh s&# s&# sinh khác.

Ti&#n th&# nói thêm luôn: Đ&#ch The White House thành Nhà Tr&#ng cũng b&#t &#n vì tr&#c White House còn có m&#o t&# The – &#i đ&#c vi&#t hoa (le, la trong ti&#ng Pháp; cái, con trong ti&#ng Vi&#t),



## Tiếng Việt, Tình Tôi

T&#225;c Gi&#7843;: Hàn L Nhân

Th&#7913; B&#7843;y, 21 Th&#225;ng 3 N&#259;m 2009 02:49

---

vì y The White House ở thủ đô Washington DC là một hợp danh hay một tổ hợp không thể tách rời, đáng lẽ không nên đặt biệt hiệu hợp danh này cho đến khi rõ ràng một tổ chức duy nhất là Dinh Tiếng Tiếng của nước Mỹ. Trước kia, Miền Nam đặt biệt hiệu The White House thành Tòa Bạch Ốc, tuy chưa hoàn toàn chính xác nhưng, so với Nhà Trắng, cách diễn đạt nào tiếng Việt hợp tình hợp lý và trang nhã hơn?

Liệu hợp = Gốc tiếng Hán gồm hai chữ: Liệu là tính toán, sắp đặt (Tiên liệu); Hợp là ngưng tụ với Xác (Vong hợp, Tâm hợp). Tiếng Việt dùng với nghĩa Cối chĩnh, hàm ý đe dọa.

Quá giang = Gốc tiếng Hán chữ có 1 nghĩa là Qua Sông bằng thuyền, đò, ghe. Tiếng Việt bổ sung thêm nghĩa khác: Đi nhờ xe bò, xe đạp, xe ôm cũng gọi là Quá giang.

An trí = Tiếng Việt dùng với nghĩa đầy đủ đi một nơi nào đó nhưng để do sinh nhai, không bị giam tù (ví dụ Vua Duy Tân bị thực dân Pháp an trí tại đảo Réunion). Tình cảnh này gọi là Tàu dùng hai chữ Câu cơm.

Mâu thuẫn = Mâu gốc Hán là cái giáo, Thuần là cái móc. Tiếng Việt dùng với nghĩa bóng để chỉ sự trái ngược nhau, diễn tả là cái Sừng tạc cái Bịt, chĩnh hợp: Liệu thuyết giáo thì mệnh mệnh tình dân, cuộc sống hàng ngày thì mệnh mệnh tình dân; Chỉnh nhân phẩm khúm núm trước đức; Đức toàn quy thuận tùy tình trừ đức chỉnh nhân, v.v.

Do đó mới có chuyện một nhà cách mạng tiếng Hoa "chê cả Phan Bội Châu viết chữ Hán không thuận". Họ chê thì nhất định là phải đúng. Nhưng tại sao lại như vậy? Tại sao một người như cả, nói tiếng hay chữ bác nhất trong nước có văn tài mà viết tiếng Hán không thuận? - Tại vì cả học ở Việt Nam, sống ở Việt Nam cho nên có lối suy nghĩ, phô diễn cả ở Việt Nam, đó là một lỗi. Còn lối này nói: "tiên chúng ta học tiếng Hán và dùng tiếng Hán để tỏ ra nhu cầu mới không có trong tổ tiên Trung Hoa hoặc có mà dùng theo một nghĩa khác". (7)

Nếu trong văn tự chữ Nôm là lối chữ "Việt" để chỉ biệt ngữ tự mạt, hai chữ Hán mà ra, nhìn vào tiếng Hoa chĩnh hợp hiu mô tê thì trong quốc ngữ chĩnh hợp thì u gì nhưng tiếng kép để ghép tiếng Hán và tiếng Pháp, tiếng Pháp và tiếng Việt, tiếng Việt và tiếng Hán, tiếng Việt và tiếng Anh. Dưới đây là một ít thí dụ:

## Tiếng Việt, Tình Tôi

T&#225;c Gi&#7843;: Hàn L Nhân

Th&#7913; B&#7843;y, 21 Th&#225;ng 3 N&#259;m 2009 02:49

---

Phim tr&#223;ng / Phim &#223;nh = Phim là phiên âm của Film (Pháp), Tr&#223;ng (Hán, sân khấu quay phim), &#223;nh (Hán, hình).

Mét h&#223; = Mét là phiên âm của Mètre (Pháp, đơn vị đo độ dài) + H&#223; (Hán, nh&#223; th&#223;ng, h&#223; v&#223;n hành).

Mét kh&#223;i: N&#223;a tây, n&#223;a tàu; Mét vuông: N&#223;a tây, n&#223;a ta.

Ba d&#223; hoá = Ba-d&#223; là phiên âm của Base (Pháp, căn bản) + Hoá (Hán, biến đổi)

B&#223; r&#223;p = B&#223; là tiếng Việt + R&#223;p là phiên âm của R&#223;fle (Pháp).

B&#223;i b&#223;p = B&#223;i là do Boy (Anh, con trai), B&#223;p là tiếng thu&#223;n Việt.

Canh gác = Canh (Hán, xem chừng, phòng) + Gác (Pháp, Garde)

Xu-hào = Xu – b&#223;c c&#223;c, b&#223;c &#223; (Pháp, sou: 1/20 franc, cũ), Hào (Hán, đơn vị tiền cũ bằng 1/10 đồng); khác với Xu-hào có gốc từ Pháp Chourave: c&#223; xu-hào... rồi nào Ô-tô thì&#223;t giáp, Ô tô hòm, Xăng nh&#223;t, cây c&#223; th&#223;, Nh&#223;p vào, Xu&#223;t ra, b&#223;n Ph&#223;ng, tàu chi&#223;n, nào tài gi&#223;i, thì gi&#223;, m&#223;u m&#223;o, nghi ng&#223;... và B&#223; Cái Đ&#223;i V&#223;ng (B&#223; là cha, Cái là mẹ (hai chủ thu&#223;n Việt) + Đ&#223;i V&#223;ng (Hán) là tôn hiệu dành cho Phùng Hưng, người đã có công đánh đuổi quân Tàu ra khỏi bờ cõi nước ta trong một thời gian (th&#223; kỷ VIII).

Th&#223; đ&#223;n, nh&#223;ng t&#223; ghép đ&#223; hu&#223; Hán-Pháp-Việt như A-xít hoá, Ôxy hoá, vuông hoá, tròn hoá, lành mạnh hoá, vô hoá... và trùng trùng nh&#223;ng tiếng Việt có gốc Hán mà n&#223;u không tìm nguyên thì ít ai nghĩ: B&#223;n x&#223;n < b&#223;n tiến, S&#223;n sàng < hi&#223;n thành, Xu&#223;nh xoàng < t&#223;m th&#223;ng, Thì th&#223;m < đề thanh, Lang ch&#223; < lân c&#223;, B&#223;nh cho&#223; < bình to&#223;, M&#223;c < m&#223;c, tim < Tâm, tìm < T&#223;m, chìm < Tr&#223;m ... (8)

## Tiếng Việt, Tình Tôi

T&#225;c Gi&#7843;: Hàn L Nhân

Th&#7913; B&#7843;y, 21 Th&#225;ng 3 N&#259;m 2009 02:49

---

Bây giờ thì bàn qua một phần nhỏ trong lòng chúng tôi đã theo bước chân "giới phóng" lan toả khắp Miền Nam, coi như sự đã rồi. Tôi đã rà soát lại một số sách tiêu biểu được xuất bản từ Hà Nội từ trước 1954 và nhận thấy ngay ngay "Việt hoá" ở Bắc, trên tiếng thơ, không khác ngay ngay "Việt hoá" trong Nam, về chỉ những chữ mới và cách dùng chữ hiện hành ở nước ta đã do vô tình chui ra sau 20-7-1954 hay quí có chút tâm xáo trộn tiếng nước ta giữa hai miền qua phân? Chúng ta thử so sánh một số từ tiếng hạp từ ngữ dùng trước và sau 1975 (tôi sẽ xếp từ trước và sau một vài nghiêng [/]):

- Ăn cơm / Trộn lộn. ("Ăn cơm" là bắt ngữ giới thiệu rồi bắt chước. Trộn lộn là hù dọa nên nhân đồ đòi chia một cách bình tĩnh)

- Ba lê / Pari (Paris)

- Bách thảo / Sách truyện

- Băng tần / Kênh sóng

- Bỏ đồ / Đồ bỏ

- Bức / Búng

- Bùng binh / Vòng xoay ("Bùng binh" thường có kích thước hình tròn cỡ nhỏ, là trục giao điểm của ít nhất 4 con đường, xe phải chuyển vòng để bắt qua 1 con đường khác hay đơn giản đường bùng binh chuyển ngang rồi chuyển tiếp. Ở giữa bùng binh thường có một vệt hoa hay/và một tượng đài danh nhân hoặc một tác phẩm điêu khắc, ví dụ Vòng xoay Ngã Năm Hiệp Thành - Bình Dương. Bùng binh còn được gọi là quầng đường như đài quầng đường Etoile-Charles de Gaulle (Khởi hoàn môn Arc de Triomphe) tại Paris Q.8 gồm 12 con đường trong đó có đài Champ Elysées. Hai chữ "Vòng xoay" khó làm cho người ta hình dung ra đó là "Bùng binh" nhưng lại dễ gây hiểu lầm là chính nó...xoay vòng).

- Buôn bán, thương mại, kinh doanh / Làm kinh tế

- Căn bản / Căn bản

- Căn nhà / Căn hộ

- Cao cấp / Cấp cao

- Chứng minh / Minh chứng (những sao lại dùng Chứng minh (nhân dân) để chỉ Thủ/Giới căn cứ?)

- Cờ bạc / Tranh thủ

- Có thể / Có nguy cơ, có khả năng ("Thưa mẹ, tôi nay anh Vũ có thể dọn nhà mình ăn cơm không?" và "Thưa mẹ, tôi nay anh Vũ có nguy cơ dọn nhà mình ăn cơm không?". Hai câu này hẳn không cùng một ý, chứ nếu cùng một ý thì cách nào như nhau, chính xác hơn? Về lý nếu "có nguy cơ" thì mẹ con nhà này mẹ nghĩ ta dọn làm gì?

"Anh ý có thể gặp nguy hiểm" và " Anh ý có nguy cơ gặp nguy hiểm". Hai câu này chắc chắn

có cùng một ý nghĩa câu nào giống như h (n?)

Từ Điển Tiếng Việt (Viện Ngôn Ngữ Học, nxb Đà Nẵng 2002) ghi: Ngụy c = Cái có thể gây ra tai họa lớn; mị nguy c. Ngụy c chiếm tranh. Động từ nguy c phá sản, trang 692. Từ Điển Bách Khoa VN 2003, tập 3 không có hai chữ này và chỉ có 1 nhóm chữ Ngụy c cao (nói về bệnh nguy hiểm như AIDS), trang 151.)

- Côte d'Ivoire, Ivory coast (nước) / Bờ biển ngà (Tên đất nước ngà i ta mà chữ d ch b a, vậy nước ngà i ta cũng mang tên nước, tên thành phố mang tên "ngà i" chữ a mình ra d ch thì sao, mình có khó hiểu không ?)

- Cửa sông, cửa vịnh, hải cảng... / Cửa khẩu
- Di chuyển / Di dời
- Diễn hành / Diễn hành
- Du đảng, cơn đ / Đu g
- Địch hàm thù / Địch tử chi chi (Hỏi: Ngà i không tử chi chi học không có chi chi có theo h c đ i h c tử chi chi đ c không? Đáp: - B t k ai có tú tài đ u có thể theo h c đ i h c hàm thù !)
- Địch / Địch xuất
- Đĩ đ m / Gái g i
- Đi u tra / Làm việc
- Động ý / Thông nh t, nh t trí
- Đ n gi n / gi n đ n
- E ng i / Quan ng i
- Gan đ , kiên c ng / Ngoan c ng
- G p rút / Kh n tr ng
- Ghi danh / Đăng ký
- Gia nã đ i / Ca-na-đa
- Hải phận / Vùng biển
- Hân hoan, hoan h , vui mừng, vui sướng / phận kh i, h h i, h ng phận
- Hàng không m u h m / T u sân bay
- Hi u / N m b t
- Hi u rõ / Quán tri t
- Hoà Lan / Hà lan
- Hoa Th nh Đ n / Oa-sing-t n
- Ho ti n / Tên l a
- H c hàm thù / H c t xa
- H h ng / H hoá
- K t xe / Ùn t c
- Khai tri n / Tri n khai
- Khiêu vũ, nh y đ m / Múa đôi (V y khi c trăm ng i cùng túa ra s p hàng nh y theo đ i u

Madison phải gọi là gì ?)

- Khuyến khích, an ủi / đồng viên
- Ký giả / Nhà báo (Mặt ký giả có thể đồng thời là nhà báo hay ngược lại như hai nghề này không hoàn toàn giống nhau. Ký giả là phải đi săn tin khắp nơi; nhà báo có thể nằm hay ngồi trong nhà để chờ hàng loạt sách báo khác nhau soạn bài, soạn tin cho báo, cho các báo mà mình công tác.)
- Lạc hậu / Tiến hậu
- Lâm nghiệp / Nghề rừng
- Liên gia trưởng / Trưởng gia dân phố
- Liên lạc / Liên hệ
- Liên lạc mặt trời / Quan hệ
- Lợi tức / Thu nhập
- Máy bay hai cánh / Tiệp đọt
- Máy thu thanh / Đài bán dẫn
- Mối quan hệ / Trách quan hệ
- Mặt cặp, mặt đôi / Cặp đôi (Mặt cặp = Mặt đôi = 2 người, 2 cái, 2 con, 2 th... . Vậy cặp đôi tức 4 người, 4 cái, 4 con, 4 th...ch... ! Đố thêm: “10 cặp đôi gồm cả nam nữ trên màn ảnh” đố biết qua nội dung của tập mà đi đố sáng tạo: 10 cặp đôi nam nữ có 10 nam, 10 nữ.)
- Nam Hàn / Hàn Quốc
- Nghề sĩ / nghề nhân
- Nghi vấn / Có vấn đề
- Ngoại tình / Quan hệ trên mặt tình cảm
- Ngũ Giác Đài (Pentagon) / Lưu năm góc
- Ngộ phạm / Ngộ dân
- Nhà hàng / Cửa hàng ăn uống
- Nhóm ch... / C... m...
- Nón, mũ an toàn / Mũ bảo hiểm (!)
- Nữ quân nhân / Chi... sĩ gái, lính gái
- ... tù / Học tập cải tạo
- Phác giác / Phát hiện
- Phạm ch... / ch... t... ng
- Phát ngôn viên / Người phát ngôn
- Phi công / Công hàng không
- Phi công / Chi... sĩ lái (!)
- Phi công trưởng / Trưởng công
- Phi thuyền / Con tàu vũ trụ
- Ph... biến / Phát tán
- Quan thu... / Hội quan
- Rap hát / Nhà hát
- S... thông hành / Hộ chiếu
- Tài liệu / Tài liệu
- Tài... / Nghiệp vụ
- Tâm... , ... biến / Biến đổi
- Tăng gia / Gia tăng
- Thăm viếng, du ngoạn / Tham quan
- Thủ... căn cứ / Chức năng minh... (nhân dân)

## Tiếng Việt, Tình Tôi

T&#225;c Gi&#7843;: Hàn L Nhân

Th&#7913; B&#7843;y, 21 Th&#225;ng 3 N&#259;m 2009 02:49

---

- Thớt kho Tàu / Thớt kho Trung Quốc
  - Thủy quân lục chiến / Lính thủy đánh bộ, Hải quân đánh bộ
  - Thuyết phật / Đạo thông tin thông
  - Tiễn mặt / Tiễn tiễn
  - Tiệp Khắc / Cộng hòa Séc
  - Tiệp nhân ý kiến / Tiệp thụ ý kiến
  - Tiêu thụ / Tiêu dùng
  - Tờ khai gia đình / Hộ khẩu
  - Tòa Bạch ốc (The White House) / Nhà Trắng
  - Trượt ngã, trượt trượt / Sốc
  - Trượt thăng / Máy bay lên thẳng
  - Trượt trình / Báo cáo
  - Viên (nhà) báo sanh / Xuyên ng đ
  - Viên chức / Quan chức
  - Vũ nữ / Ca-ve (!)
  - Vùng hẻo lánh / Vùng sâu, vùng xa
  - Xuôi / Xuôi ng cấp
  - Xe cút kít / Xe cũi tiễn
  - Xe gôn máy / Xe máy
  - Xe hơi, xe du lịch / Xe con, Ô tô con
  - Xe lửa tốc hành / Tàu hỏa cao tốc
  - Xuất cấp / Xuất khẩu
- V.v.

Trong số những tiếng đôi hay từ kép đứng sau [/] như Bỏ đi/m/Đi bỏ, Đón giỡn/Giỡn đờn, Tăng gia/Gia tăng...vở a số từ trên, có nhiều tác giả trên mạng cho là "chồng", là từ cũ a...VC, theo tôi e hỏi câu này, hỏi khe khét. Tôi cho là hỏi khét khe vì thớt ra đâu có gì "chồng", đâu phải là từ cách của họ: Trượt ng híp này trong ngôn ngữ học Việt Nam – tùy tác giả, đã đặt tên là phép phật đờ (Đào Trọng Đức, 1950), đờ-nghech (Bùi Đức Thịnh, 1962) ... Và từ nay ngẫm mình hàng ngày vẫn số đờng, nhất là trong Văn-Thơ-Nhac: Mạ mai/mai mả, tắm/tắm tắm, lờ lờng/lờng lờ, ở ở ao/ao ở ở, khao khát/khát khao, nhỡ nhung/nhung nhỡ, non non c/non c non, ngón ngón/ngón ngón, kờ lờ/lờ kờ, vờn vờ/vờ vờn, ngón ngón i/ngón ngón i, vờn bờn/bờn vờn, v.v. Tóm lại, những tiếng đôi này có thể nói/viết từ từ song phải có cùng một ý nghĩa, cùng một giá trị từ vựng sao thuận miệng khi nói; dù đứng câu văn, câu thơ, lời nhạc khi hát. Những có rất nhiều từ ghép, do thói quen, không thể nói/viết từ từ: non sông, đờn non c, cha con, đờ đờ c, bánh trái, bàn ghế ... Hỏi n nả, có nhiều tiếng đôi khi nói/viết xuôi mang một nghĩa khác, khi đờ ngừ c lờ có nghĩa khác: chuyên chính/chính chuyên, hỏi ngừ i/ngừ i hỏi, tình ngừ i/ngừ i tình, ong mớ/mớ ong, tham quan/quan tham... Còn nói lái lờ là chuyên khác.

Nhìn chung những gì vừa ghi sau [/] trên kia, cá nhân tôi cảm nhận được tính lờp đờ mà không số báo nhảm nhảm: Những từ kép nào xở a có gốc từ Hán-Việt thì hỏi đờ qua họ c thành thuận

## Tiếng Việt, Tình Tôi

T&#225;c Gi&#7843;: Hàn L&#225; Nhân

Th&#7913; B&#7843;y, 21 Th&#225;ng 3 N&#259;m 2009 02:49

---

Nôm, họ c là n a Hán n a Nôm và ng c l i; nh ng đ a danh ngo i qu c nào đã đ c phiên âm theo i Hán-Vi t, h đ o qua cách phiên âm theo nguyên ng và ng c l i.

Tôi sinh nhai b ng ngh vi tính t năm 1983. Năm 1988, đ ôn l i v n li ng ti ng Vi t, tôi đã b o gan m t mình biên đ ch nguyên h v n hành Apple-MacIntosh đ n n b n 7.0, đ t tên là Mac-VN-ThinArt; đ n năm 1992 tôi so n ra b gõ Ch Vi t cho h Windows t n b n 3.1 tr đ đ t tên là Win-VN-ThinArt (9), cùng lúc "ng t u ng tác" đ c 99 ki u ch Vi t dùng cho c hai h . Khi biên đ ch h MacIntosh, tôi s đ ng các t Hán-Vi t là chính – có tham kh o ý ki n anh Đ Thông Minh bên Nh t, họ c đ a theo Hán-Vi t mà bi n ch ra các đ ng ng m i, ví d : Hardware/Marériel = C ng ki n, Software/Logiciel = Nhu li u, Program/Programme = Ch trình, Floppy disk/disquette = Đĩa m m, Hard disk/ Disque dur = Đĩa c đ nh, Memory/Mémoire = Đ n não, Rom/Mémoire morte = Đ nh não, Ram/Mémoire vive = Ho t não, v.v... Cho nên, đ n g n cu i th p niên 1990, khi đ c nào " c ng, Ph n m m, m m, Ph n c ng, B nh"... xu t phát t Vi t Nam, tôi th y k k và thú th t đã tr m nghĩ đ ng nh m y ng i đ a ra các t k p này ch a n m trong ngành vi tính, nên còn mù m ý nghĩa đ c thù c a t ng thu t ng g c: h đ ch "à la lettre" (đ ch theo con ch , đ ch theo nghĩa đen) họ c bi t đầu ch ng c tình bình dân hoá đ ng ng khoa h c k thu t nh đã t ng hi n th c hoá Nhà v sinh thành Nhà a, Vi n b o sanh thành X ng đ ...mà đ n nay tôi v n ch a thông su t?

Xong vi c biên đ ch h v n hành Mac kèm c ph li u t đ ng s p x p th t các m u t (Sort utility/Utilitaire de trie) và đ c bi t sáu đ u gi ng trong Vi t ng mà tôi v n đã n m lòng t x a t x a: Không đ u-S c-Huy n-H i-Ngã-N ng. Tôi đã l m. Nh ng khi coi trong cu n:

1/ Đ i Nam Qu c Âm T V c a Paulus Huỳnh T nh C a (SG, 1895) thì khác: - Không đ u-N ng-S c-Huy n-H i-Ngã;

2/ Dictionnaire Annamite-Français c a JFM Génibrel (Tân Đ nh,1898): - Không đ u-Huy n-Ngã-H i-S c-N ng;

3/ Vi t-Pháp T Đ n c a Đào Đăng V (SG, 1970): - Không đ u-Huy n-S c-N ng-H i-Ngã.

4/ T Đ n Tiếng Vi t (HN, 1977): - Không Đ u-Huy n-S c-H i-Ngã-N ng.

Tôi bèn sã a ì i theo quy tã c trong Tã Đì n Tiếng Việt -1977. Nhõ ng than ôi, chã a kã p tã liên hoan thì mã t sã khách hàng đã yêu cã u tôi làm ì i theo quy tã c mã i cã a Viã n Ngôn Ngữ Hã c CHXHCN VN, ì n bã n HN 1992: - Không dã u-Huyã n-Hã i-Ngã-Sã c-Nõ ng !

Tôi không soã n ì i theo quy đã nh sã p xã p mã i, mã t nã i tôi viã n cã không có thã i giã , mã t chìm là do tôi đã "quán triã t" chân lý Viã t là cái lý có chân: "Sã a thì cã sã a, sai thì cã sai". Rã t cuã c tôi quay ì i quy tã c mà tôi đã nã m lòng. Đã n nay tôi có thêm Tã Đì n Tiếng Việt ì n bã n 1994, 2002 và Tã Đì n Bách Khoa VN 2005 có cùng trã t tã trên (1977) nhõ ng khã nã i tôi đã hã t hã ng ì p trình rã i, vã ì i đã có Unicode.

Nã u xét trên phã ã ng diã n trã c nghĩa cã a nguyên ngữ Hán-Viã t, phã i thã a nhã n rã ng mã t sã tã kã p tã Miã n Bã c toã xuã ng khã p nã c sau 30-4-1975 là bã t ì n. Xin nêu mã t ít thí dã :

1/ Chã t ì ã ng = gã m hai chã , chã t và ì ã ng. Chã t là yã u tã cã u tã o cã a sã vã t. ì ã ng là đã đõng mã c đã ít nhiã u, có thã xác đã nh bã ng con sã cã thã . Vã y khi dùng Chã t ì ã ng vã i nghĩa duy nhã t cã a Chã t (Quality/Qualité) là không đõng. Trong Tã Đì n Tiếng Việt do Trung Tâm Tã Đì n Hã c biên soã n, xb & phã tã i Hà Nã i năm 1994 vã n có tã kã p Phã m chã t = Cái làm nên giá trã cã a ngã ã i hay vã t. Hàng kém phã m chã t (trang 744); nxb Đà Nã ng tái bã n năm 2002, trang 770. Tã i sao ì i dùng sai Chã t ì ã ng thay vì dùng cho đõng là Phã m chã t ?

2/ Hã i quan = gã m hai chã , hã i và quan. Hã i là Bã /Biã n, chã trã m sông đã u đã nã c vào. Gã n đã t thì gã i là Hã i, xa đã t thì gã i là Dã ã ng, nhõ trong đã i dã ã ng (Thiã u Chã u, Hán Viã t Tã Đì n - Hà Nã i 1942). Quan là cái cã ng (nhã ã i Nam Quan), vã trong chã Quan có chã Môn (ã = Cái cã a, nhõ trong Khã i hoàn môn). Vã y dùng hai chã Hã i Quan cho mã i đã a đã m kiã m thã u thuã xuã t nhã p cã ng là không đõng, ví dã : Giã a Viã t Nam và Lào đã u đã ...có biã n! Dùng hai chã Quan Thuã nhõ xã a vã n dùng là chính xác.

3/ Chuyên cã = gã m hai chã , chuyên và cã . Chuyên là chuyên môn, chuyên nhã t (trong mã t lãnh vã c nào đã). Cã là máy móc nói chung chã không chã rõ là máy gì. Chuyên cã theo nguyên nghĩa chã ng hã hàm ý là "mãy bay chuyên dùng cho nhã ng chuyã n đi đã c biã t hoã c chã nhân vã t quan trã ng đã c biã t" (trích nguyên văn tã Tã Đì n Tiếng Việt do Viã n Ngôn Ngữ Hã c và Trung Tâm Tã Đì n Hã c biên soã n, trang 187 - Nxb Đà Nã ng, 2002).

4/ Vô tã = gã m hai chã vô và tã . Vô là không. Tã là riêng. Vô tã theo nguyên nghĩa là không tã



## Tiếng Việt, Tình Tôi

T&#225;c Gi&#7843;: Hàn L Nhân

Th&#7913; B&#7843;y, 21 Th&#225;ng 3 N&#259;m 2009 02:49

---

Tôi, không thiên vị, không có lòng riêng. Tôi Việt Nam hiện nay dùng hai chữ Vô tư theo nghĩa Tự nhiên, Không cần áy náy... là hoàn toàn ngược lại với 8 chữ vàng của孟子 và Nhà nho: Cần, kiệm, liêm chính chí công vô tư. Ví dụ như tôi nói "ông Huỳnh Ngọc Sĩ là một cán bộ vô tư" nhưng chữ vô tư như bạn hiểu", bạn đừng không tìm tòi sao?

5/ Doanh nhân = gồm hai chữ doanh và nhân (nguyên âm). Doanh nghĩa là thối bại: kiệm để còi nhũu; Địch: đánh bại để còi là Doanh, thua gọi là Thấu. Dùng chữ Nhà doanh thối bại hay Nhà doanh nhũu còn thối bại đi học lý, chữ dùng Doanh nhân với nghĩa của Thối bại gia là bất công.

6/ Địch viên = Theo nguyên nghĩa là Địch binh, điểu địch binh lính: Địch viên mới là địch quân địch, địch viên chiến tranh. Ngày nay Việt Nam dùng với nghĩa khác: Kêu gọi cũng dùng địch viên, khuyến khích, khích lệ cũng dùng địch viên, mà anh cũng dùng địch viên luôn...

7/ Thiệt bại = Gồm hai chữ thiệt và bại. Thiệt có nghĩa là sụp đổ, bày sọt. Bại là dể bại, dễ sọt. Việt Nam ngày nay dùng Thiệt bại như để dùng, dễ dàng thì thiệt tình không hiểu nữa.

8/ Nội thất xe = Nhóm chữ này có hai chữ Hán-Việt, nội và thất. Nội là ở trong, Thất là cái nhà. Nội thất nghĩa là ở trong nhà. Nhưng dùng Nội Thất xe với nghĩa Bên trong xe thì quố là "kách mướn": Ví dụ, xe lý nội thất xe hiện nay gọi là nội thất xe hiện, hiện nay mùi nội thất xe hiện! v.v.

Tôi vốn chưa từng kháng chiến để rồi thân do may hay rồi khi biết thêm vài ngoi ngoi. Lúc khi tôi có cảm tưởng mình như như Hư Xung của Kim Dung để rồi hay bị Đào Công Lạc Quái đố sáu luống nội khác nhau vào ngoi. Như Hư Xung như Bật Giỏi hoà thối bại hoá gọi 6 nguống nội ngoi lại nên thoát chết và tăng thêm nội công; phần tôi tuy chưa đến mức tẩu ho như như nhưng để ước thối bại thối bại là nội từng phèo. Nhưng may thay, chính nguống nội cha sanh mới để điểu hoà để rồi: Tiếng nói của ta hiện nay đã thu còi bí pháp cao công, như vớt để quán tính lập để, tể kiêu rể, tể ái hảo mà bình thối bại tể "tá để đái lao, nội tể nội tác" kho Hán tể nội thì thất thối bại là bí pháp biến hoá vô hạn, không để trong nội lãnh vực. Xin thông thêm rể ng Tể ch Tể Kiể m Phể là bí để ghé gể m để nhể ng thể y trò, cha vể con rể Nhể c Bể t Quể n và Lâm Bình Chi duy ý chí luyể n để a, cái giá phể i rể cũng gể m ghé khôn để ng.

## Tiếng Việt, Tình Tôi

T&#225;c Gi&#7843;: Hàn L&#225; Nhân

Th&#7913; B&#7843;y, 21 Th&#225;ng 3 N&#259;m 2009 02:49

---

Tôi nói chúng ta có bình thản tiếp xúc "tác động xã hội, ngôn ngữ tác" kho chử Hán là nói có sách, mách có chử ngữ hỏi:

1/ Ngôn ngữ ông cha ta đã không tồn công đức mà mồn tồn ngôn ngữ i Hoa (tồn ngữ i Wallon – B, nói tiếp Pháp, ngữ i Thụy sĩ nói tiếng Pháp, có vùng Phi châu nói tiếng Pháp mồn tồn thu thập tin tức do ngữ i Pháp đức tiếp Anh), ví dụ:

Animal-Animal/động vật; Instinct-Instinct/bản năng; Absolu-Absolute/tuyệt đối;  
Relatif-relative/tương đối; International-International/quốc tế; circonstance-circumstance/hoàn cảnh; mobiliser-mobilize/động viên...v.v.

2/ Ngôn ngữ do ngữ i Nhật đức đức, ngữ i Hoa và ngữ i mình dùng theo, ví dụ:

Banque-bank/ngân hàng; Economie-economy/kinh tế; Affirmation-affirmation/khẳng định;  
négation-negation/phủ định; négatif-negative/tiêu cực; positif-positive/tích cực...v.v.(10)

Và ngày nay thi u gì ngôn ngữ chữ còn là "vang bóng mặt trời" hoặc rất ít đức đức dùng: M, n (= đ), n (= không), l (= c, l là = đầu c), đời (= nhi u, đời phen), nua (= già, già nua), no đôi (= đ đôi), ch ngữ (= b i ch ngữ = t i v), kh ngữ (= ch u, b ngữ lòng), min (= mình), chung chình (= cùng chung), m (m a) u (= ch kê ca, than phi n)... Đ c l i th Nguy n Trãi, L c Vân Tiên, K i u, Cung Oán, Trinh Th ... chúng ta đ dằng ghi ra vài trăm t đ n, t kếp có cùng s p h n v i nh ngữ ti ngữ nêu trên. Cũng nh có nh ngữ t đ n, t kếp khi đ ngữ m t mình thì có nghĩa, có giá trị nh ngữ khi gom thành câu, thành cú i không có hay không còn gì c hoặc ch còn nghĩa, còn giá trị trong sách (t đ i n cũng là sách), ví dụ: "c n, k i m, liêm, chính, chí công, vô t", "t t ngữ X là đ nh cao trí tu c a loài ngữ i", v.v. Mà nh ngữ ti ngữ này, nh ngữ câu này b mai m t, b ngao ngán đầu do quy t đ nh c a chính quy n này, h i đ ngữ kia, b -vi n n mà là do qu n chúng: Qu n chúng là vua không ngại nh ngữ l i đ c quy n trong v n đ S ng hay Ch t này. Cho nên tôi tin r ng nh ngữ ti ngữ "ch ngữ tai", nh ngữ câu nói "b t c p" chóng ch y s t đ ngữ chui vô n m trong kho đ ...cũ.

Tác gi Cao Xuân H o, trong bài "Gi gìn tiếng Việt" có ý phi n lòng tr c hi n t ngữ m t đ n c a m y ti ngữ "nh (anh + y), ch (ch + y), b n (bên + y)", ngo i (ngoài + y), h i gi (h i nã + đ n gi)"... Tôi xin góp ý nh sau:

Trình ngữ học này, trong các sách nghiên cứu về tiếng nước ta mà tôi đã đọc qua – tùy tác giả, gọi là cách nói trệ, nói riu, nói rút hay thúc vùn, tẻ nghĩa. Khi vay mượn từ tiếng nước ngoài đã có hiện tượng ngữ điệu Việt này:

- Tiếng Pháp: Casserole > Xoong; Galon > lon; Essence > xăng; Adjudant > ách; Enveloppe > lúp...

- Tiếng Hoa: Long nhãn > nhãn (quả, trái nhãn); Thúc đũa > thũa (cũa thũa); Tiều đũa > tiều (chú tiều), Tiều tiều > tiều (đi tiều); Tuần phò > tuồn (ông tuồn); Tri huyấn > huyấn (ông huyấn); Ông y > lang (ông lang)... (11)

Muốn tỏ ra tiếng miền, theo lối, phải hiểu rõ tiếng cũ và phải biết nguồn gốc ra sao. Tiếng miền có chính xác, gọn, nhã hơn tiếng cũ không, nều không, hà tất phải "sáng tỏ" thêm chi thế để nghe "phe giảng-đọc-rõ". Còn khi dịch từ ngoại ngữ, để biết trong lãnh vực khoa học kỹ thuật, tôi nghĩ, tiêu chuẩn "chuyên" là điểu quan trọng nhất, chứ cần tiếng ta đã vớ a là phó Tiều n \$ĩ vẫn chằng, vớ a "hàng" lười vớ a nôm trong Việt này, Bỏ nời rồi dịch phớ a thì chớ tẻ cho tiếng nước nhà, để tẻ vớ i quố c dân...trở, nhất là thế hệ quố c dân trẻ đã bớ giáo để thế Tiếng Việt què quố t vì thiều hiểu biết về vớ n tẻ Hán Việt do chính sách sai lầm của Bộ Giáo Dục miền bắc sau 1954.

Nếu Bộ phận ngữ có hiện tượng Mãn ngữ Hoa rồi biến thành Hoa thì Nam phận ngữ cũng có trình ngữ học đười giọng Ân rồi biến thành giọng Ân. Nói chung, 34 năm sau ngày đất nước thống nhất, riêng trên phận ngữ diều nhân văn-xã hội, không biết Miền Bắc đã bớ tẻ bao nhiêu phận trăm tâm ý tẻ tôn khú để chớ theo tôi Miền Nam đã xoá sạch tâm ý tẻ ti.

Tôi để c sinh ra, lớn lên và sắp thành cậu học trò, như thế hoàn toàn không hề có cảm giác ngữ c nhiên trước các phận ngữ ngữ, như là "chén / đũa / bát", "đũa thũa / hũa phũa", "tẻ tẻ / gườ m lười"... , nào bớ nh/bớ nh, m/gườ y, hũa quố/sườ ghê, bớ p/ngô, chính/chánh, cách mớ nh/cách mớ ng, giớ i mớ ng/chớ i hay... Thế tẻ là thú vớ khi để c nghe đũa kiều phận ngữ âm: giọng Bắc bớ, giọng Trung bớ và giọng Nam bớ vớ i mớ i vùng miền mớ i "thói quen để c cách", để thớ phận ngữ chi lười ! Mà chính sự để ng này đã làm phong phú tiếng miền để và đã trở thành tiếng-Việt-tình-tôi!

## Tiếng Việt, Tình Tôi

T&#225;c Gi&#7843;: Hàn L Nhân

Th&#7913; B&#7843;y, 21 Th&#225;ng 3 N&#259;m 2009 02:49

---

Nhân tham khảo các sách đã ghi trong bài, tôi thấy tên cuốn Ca Dao Toán Học của cô Đào Trng Đ, tôi thấy hình ảnh con trai của cô là bác T. và bác đã viết về tôi cuốn CDTH, trong đó có bài thơ dưới đây, tôi muốn thay lời kết:

### Một Khúc Trữ Tình Ca

Độc sách tiếng ta  
Ai là người biết  
Độc âm rõ rệt  
Song bình rành rành  
Sáu luật ghép thanh  
Tiếng đôi nhan nhàn  
Bên phòng căn bản  
Nghĩa, giọng, thanh, âm  
Nay tiếng Việt nam  
Xưa Giao chúng  
Mười kho Hán tự  
Tiếng chữ tiếng câu  
Toàn quốc thi nhau  
Nho dân tiếng hoá  
Ngũ đố ai lời  
Tư nghĩa ai nghĩ  
Cả thế bao giờ  
Cũng như dân chúng  
Thanh, âm cung giọng  
Đời hoá sinh đôi  
Phúc đởo người xuôi  
Nhập gia thì hợp  
Đời là khuyến học  
Tiếng Việt Nam ta  
Một khúc trữ tình ca  
Khi trộm khi bắt  
Véo von sáu giọng  
Bên trúc hai bên  
Tiếng đã gọi rừng  
Trúc bên nhà thơ  
Lưu truyền hậu thế  
Tiếng đờ nghìn thu  
Cho bố công phu  
Tiếng nhân kiến thức.  
(Cô Đào-Đào Trng Đ, 1897-1995) (12)

Hàn L Nhân

(1) HLN: L c H ng, khung tr i n i nh .

(2) Theo Simon Leys; Nguyễn Hi n Lê: H i Ký t p 3, trang 134, nxb Văn Ngh , USA 1988; L. Carrington Goodrich, A Short History of the Chinese People; Hoàng Văn Chí, Trăm hoa đua n trên đ t B c. L i t a, Nxb SudAsie, Paris 1988.

(3) HLN: Sách cũ tình tôi.

(4) Nguyễn H ng Qu c, Văn H c VN d i ch đ C ng s n, Nxb Văn Ngh , USA 1991, ch ng ba, trang 197-228; Nhi u tác gi , Văn Hoá Văn ngh MN d i ch đ M -Ng y, 2 t p, Nxb Văn Hoá – Hà N i 1979. Trong này, bài làm tôi bu n c i nh t là bài c a Phan Đ c L p: "Truy n "ch ng" c a Kim Dung, m t công c nô d ch văn hoá và t t ng c a ch nghĩa th c dân m i M", trang 306-341, sđd, t p 2. Không hi u khi đ c l i bài c a chính mình, tác gi Phan Đ c L p đã có c m giác ra sao tr i c hi n t ng sách Kim Dung v n đ c tái b n và phát hành vô t i v kh p tr i Vi t Nam XHCN!

(5) Nh ng m u chuy n ti u lâm đ này tôi đã l c tuy n m t ph n trong cu n C i XHCN t p 1, Nxb Viet Publications-Làng Văn, phát hành t i Canada 1986. Ngoài ra tôi còn C i XHCN t p 2, ch a in.

(6) Ngh sĩ u tú = Danh hi u c a Nhà n c t ng cho ngh sĩ có tài năng, có uy tín l n trong c n c. Ngh sĩ nhân dân = Danh hi u c a Nhà n c t ng cho ngh sĩ có tài năng xu t s c, tiêu bi u cho m t ho c nhi u môn ngh thu t trong c n c. Ngh nhân = Ng i chuyên ngh bi u di n m t b môn ngh thu t ho c chuyên làm m t ngh th công mĩ ngh , có tài ngh cao. Ngh nhân tu ng. (TĐTV, trang 676, Vi n Ngôn Ng H c, nxb Đà N ng-2002).

(7) Nguyễn Hi n Lê, Tôi t p vi t ti ng Vi t, Nxb Văn Ngh – USA 1988, trang 144.

(8) Lồng c theo Ca Dao Toán Học của Đào Trọng Đ, Nxb Vĩnh Bảo – Sài Gòn 1950.

(9) Win-VN-ThinArt hiện nay nằm chung trong bộ gõ VPS 4.3 của Hội Chuyên Gia Việt Nam, vẫn dùng để gõ tiếng Việt trong Windows XP hay Vista.

(10) Lồng c theo Nguyễn Hiền Lê và Trọng Văn Chinh, Khoa Luật và Ngữ pháp VN. Nxb. Đại Học, Huế 1963.

(11) Ai đọc sách đâu rõ "Lồng c y nh t m u" là câu thành ngữ của người Tàu từ ngàn xưa, vậy mà, soạn giả Đào Trọng Đ ghi rành rành là của...bác Hồ! Có chú thích số 86: "Tôi thăm bệnh xá Vân Đình, tỉnh Hà Tây, Người căn dặn cán bộ bệnh xá thực hiện đi u này, 20-4-1963".(Lời non nước – Danh ngôn của chủ tịch Hồ Chí Minh, Nxb Trẻ tái bản tháng 2 năm 2008, trang 183). Nguyên văn ông Hồ nói: "Người ta có câu: "Lồng c y kiêm t m u", nghĩa là một người thầy thuốc đồng thời phải là một người mẹ hiền" (trích "Thống kê Hội nghị Quân y", tháng 3-1948, HCM Toàn Tập, tập 5 1948-1950 trang 64. Nxb Sự Thật, HN 1985).

Tôi nghĩ ông quá, có lẽ oan cho ông đấy thôi! Mọi câu chữ ở đây vẫn còn giá trị :

Cái ông vẫn có người ta bỏ không,  
Cái ông không có, người ta bỏ có.  
Ông thầy đó, làm hiện nhân đã khó,  
Huống h làm thánh khi đã tột ngôn.  
Đại ông hai chữ đời khôn,  
Trọng người người lại lo luồn hời ông.

(12) "Một Khúc Trọng Ca" đúng ra là một bài kệ vì tác giả đã dùng tiếng hai câu làm tựa cho một tiêu đề, giọng thích rõ ràng, ví dụ "Độc âm rõ rệt, Song biến rành rành" là gì... nhưng không tìm ghi ra đây; bao giờ nhận được số đồng ý của hai bác Đào Trọng Đ. và Đào Trọng Ng. tôi sẽ scan trên báo, chia sẻ cùng bạn đọc.